TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 28/2026/QĐST – DS	*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 420/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về vụ việc: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SaillingTower – số 111A Pasteur, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V– Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H– Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng.

Người được ủy quyền: Ông Trần Bảo S– Cán bộ Ngân hàng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. CMND số do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2011.

Bà Dư Thị Thanh H, sinh năm 1990. CMND số do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/8/2013.

Đều thường trú và nơi ở: Thôn S, xã H, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và bà Dư Thị Thanh H còn nợ và phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 5.044.19.023.HĐTD và Khế ước nhận nợ số 5.044.19.023.KUNN ký ngày 31/01/2019 tạm tính đến hết ngày 12/01/2026 là: Nợ gốc: 142.696.000 đồng; Nợ lãi: 14.659.291 đồng. Nợ lãi quá hạn: 7.688.223 đồng; Tổng: **165.043.514** đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu không trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm mười bốn đồng*). Ông T, bà H thỏa thuận với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam trả nợ số tiền trên vào ngày 28/01/2026.

2.2. Kể từ ngày 13/01/2026, ông Nguyễn Văn T và bà Dư Thị Thanh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 5.044.19.023.HĐTD và Khế ước nhận nợ số 5.044.19.023.KUNN ký ngày 31/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Dư Thị Thanh H vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 Xe ô tô nhãn hiệu: Hyundai, số loại: Tucson, biển kiểm soát: 30F - 595.01, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 545655 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 30/01/2019. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn T và bà Dư Thị Thanh H đối với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn T và bà Dư Thị Thanh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Dư Thị Thanh H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.281.000 đồng (*Năm triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn đồng*).

2.5. Trả lại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 5.172.000 đồng (*Năm triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội theo biên lai số 0013275 ngày 23/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà